

Số: /KL-TTr

Hữu Lũng, ngày tháng 12 năm 2023

KẾT LUẬN

Thanh tra việc tổ chức, thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 trên địa bàn huyện Hữu Lũng

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của Chánh Thanh tra huyện về thanh tra việc tổ chức, thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 trên địa bàn huyện Hữu Lũng; thời điểm thanh tra từ năm 2020 đến hết năm 2022;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 15/11/2023 của Trưởng Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 08,15) và các văn bản hướng dẫn; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 30/01/2020 của UBND tỉnh về triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 21/02/2020 về triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 08,15 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện Hữu Lũng giai đoạn 2020-2025 và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện.

Thành lập Hội đồng nghiệm thu dự án, thẩm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết số 08,15 của HĐND tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025 cấp huyện (Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 18/01/2021, Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 09/7/2021, Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 14/02/2022, Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 11/8/2022). Hội đồng nghiệm thu cấp huyện đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn, hướng dẫn trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân lập, hoàn thiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 08,15.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn ban hành các văn bản để triển khai thực hiện, cụ thể: Công văn số 480/TCKH ngày 05/10/2022 của phòng Tài chính – Kế hoạch huyện về triển khai thực hiện thủ tục theo Hướng dẫn liên ngành số 1859/SKHĐT-STC-

SCT-SXD-SNN&PTNT-SKHCHN-CNNHNN ngày 09/9/2022; Công văn số 496/TCKH ngày 12/10/2022 về đơn đốc tổ chức và triển khai thực hiện Nghị quyết số 08,15 gửi các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn để thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội, các phòng, ban chuyên môn của huyện, UBND các xã, thị trấn, tích cực triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các văn bản, tài liệu hướng dẫn cho cơ sở và coi đây là một nhiệm vụ quan trọng.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chính sách của Nghị quyết số 08,15 đến các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trên địa bàn. Qua đó, các doanh nghiệp, hợp tác xã cũng như Nhân dân tham gia sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp đã cơ bản nắm bắt được các chính sách của Nghị quyết số 08,15.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng

Trong thời điểm thanh tra, Hội đồng nghiệm thu cấp huyện đã thẩm định 337 dự án của các Nhà đầu tư, có 159 dự án được giải ngân với tổng số tiền là 85.020.000.000 đồng, giá trị ngân sách nhà nước hỗ trợ là 7.790.220.587 đồng, trong đó:

- Dự án trồng rừng là 72 dự án. Số tiền được vay là 28.650.000.000 đồng. Số tiền hỗ trợ lãi suất là 2.557.558.272 đồng.

- Dự án trồng cây ăn quả là 34 dự án. Số tiền được vay là 15.820.000.000 đồng. Số tiền hỗ trợ lãi suất là 1.592.442.605 đồng.

- Dự án trồng cây Dược liệu là 01 dự án. Số tiền được vay là 1.500.000.000 đồng. Số tiền hỗ trợ lãi suất là 156.635.178 đồng.

- Dự án tiểu thủ công nghiệp (Chế biến gỗ bóc, sản xuất rượu) là 02 dự án. Số tiền được vay là 2.000.000.000 đồng. Số tiền hỗ trợ lãi suất là 193.541.096 đồng.

- Dự án chăn nuôi là 50 dự án. Số tiền được vay là 37.050.000.000 đồng. Số tiền hỗ trợ lãi suất là 3.290.043.437 đồng.

2. Về hồ sơ các dự án

Qua kiểm tra hồ sơ các dự án được thụ hưởng chính sách nhận thấy: về cơ bản, các dự án đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện thụ hưởng theo quy định tại Nghị quyết số 08,15 của HĐND tỉnh.

- Về quy trình thực hiện cơ bản bám sát theo nội dung mẫu văn bản tại các văn bản hướng dẫn¹ của cấp trên. Trong quá trình thẩm định đã tập trung xem xét

¹Hướng dẫn liên ngành số 609/HDLN-SKHĐT-STC-SCT-SNN&PTNT-SKHCHN-CNNHNN ngày 27/4/2020, hướng dẫn liên ngành về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên

đánh giá các nội dung: dự án thuộc đối tượng đặc biệt ưu đãi hoặc ưu đãi đầu tư theo Điều 4 Nghị quyết số 08; đánh giá điều kiện tại Khoản 2, Điều 3 và điểm c, Khoản 5, Điều 6 Nghị quyết số 08. Thành phần gồm các phòng chuyên môn có liên quan (Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT...), UBND cấp xã nơi có dự án đề nghị hỗ trợ... để thẩm định các điều kiện hỗ trợ lãi suất. Các dự án được đầu tư hoạt động, có chủ thể và việc hỗ trợ lãi suất đã góp phần mang lại hiệu quả cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ.

- Về thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ được thực hiện theo quy định, đầy đủ thành phần hồ sơ được quy định tại Mục I, Chương II Hướng dẫn liên ngành số 609/HDLN-SKHĐT-STC-SCT-SNN&PTNT-SKHCN-CNNHNN ngày 27/4/2020, được sửa đổi, bổ sung tại Hướng dẫn liên ngành số 1678/HDLN-SKHĐT-STC-SCT-SNNPTNT-SKHCN-CNNHNN ngày 29/9/2021 và Hướng dẫn liên ngành số 1859/HDLN-SKHĐT-STC-SCT-SNNPTNT-SKHCN-CNNHNN ngày 09/9/2022. Ngoài ra, để đảm bảo tính pháp lý và củng cố hồ sơ đề nghị hỗ trợ, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn chủ đầu tư dự án bổ sung các văn bản, tài liệu liên quan đến đất đai, xây dựng, môi trường... trong hồ sơ dự án được hỗ trợ, trên cơ sở đó làm căn cứ để thẩm tra, xác nhận hỗ trợ.

Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ hỗ trợ lãi suất tín dụng của 159 dự án và xác minh trực tiếp đối với một số dự án nhận thấy còn có những nội dung chưa đảm bảo theo quy định, cụ thể:

2.1. Về việc xác định tổng vốn đầu tư của dự án đề xuất hỗ trợ

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 08, hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án. Nhưng hồ sơ Hỗ trợ lãi suất tín dụng của 159 dự án được thụ hưởng chính sách trong thời điểm thanh tra cho thấy, Hội đồng thẩm định xác định tổng vốn đầu tư căn cứ trên cơ sở vốn do Nhà đầu tư tự đề xuất nhưng chưa xem xét sự phù hợp của tổng vốn đầu tư so với quy mô của dự án, cụ thể:

+ Đối với nhóm dự án trồng rừng, trồng cây ăn quả: Việc xác định tổng vốn đầu tư được xác định trên cơ sở số tiền mua cây giống, công chăm sóc, số lượng phân bón, chăm sóc của cả vòng đời dự án do Nhà đầu tư đề xuất để chấp thuận hỗ trợ lãi suất tín dụng cho dự án.

+ Đối với nhóm dự án chăn nuôi: Việc xác định số vốn đầu tư dựa trên cơ sở chi phí mua vật nuôi, chi phí chăn nuôi trong cả vòng đời dự án, một số dự án còn tính thêm cả chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng, xây dựng chuồng trại, chi phí mua

kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh.

Hướng dẫn liên ngành số 1678/HDLN-SKHĐT-STC-SCT-SNNPTNT-SKHCN-CNNHNN ngày 29/9/2021, hướng dẫn liên ngành về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025.

Hướng dẫn liên ngành số 1859/HDLN-SKHĐT-STC-SCT-SNNPTNT-SKHCN-CNNHNN ngày 09/9/2022 Hướng dẫn Liên ngành sửa đổi, bổ sung một số nội dung Hướng dẫn liên ngành số 1678/HDLN-SKHĐT-STC-SCT-SNN&PTNT-SKHCN-CNNHNN ngày 29/9/2021 hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025.

máy móc, thiết bị để đề xuất tổng mức đầu tư.

+ Đối với dự án cơ sở sản xuất chế biến: Nhà đầu tư tự xác định số vốn đầu tư trên cơ sở chi phí mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, mua nguyên vật liệu để đề xuất tổng mức đầu tư.

2.2. Về việc giải ngân nguồn vốn hỗ trợ

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 08, hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án. Như vậy đối với 30% giá trị tổng vốn đầu tư còn lại nhà đầu tư sẽ phải tự bỏ vốn để thực hiện; mặt khác, tổng vốn đầu tư được xác định dựa trên nhu cầu vốn cho cả vòng đời dự án (từ năm đầu đến năm thứ 5 – đối với dự án chăn nuôi; đến năm thứ 7 đối với dự án trồng cây lâm nghiệp kinh doanh lấy gỗ nguyên liệu; đến năm thứ 10 đối với dự án trồng cây ăn quả, cây đặc sản; đến năm thứ 12 đối với dự án trồng cây gỗ lớn). Tuy nhiên, Nghị quyết số 08,15 và các văn bản Hướng dẫn liên ngành không quy định nhà đầu tư phải chứng minh đã đảm bảo 30% số vốn, mới được giải ngân phần vốn vay được hỗ trợ theo tiến độ dự án, dẫn đến việc Ngân hàng thực hiện giải ngân vốn vay cho dự án 01 lần duy nhất, không thực hiện giải ngân theo tiến độ, nhu cầu vốn thực hiện dự án. Do đó số tiền hỗ trợ lãi suất cho các khoản vay được tính trên tổng số vốn vay được giải ngân 01 lần (cho cả các khoản đầu tư các năm tiếp theo) dẫn đến nguy cơ tăng số tiền ngân sách hỗ trợ lãi suất cho các dự án, trong khi theo tiến độ của dự án chưa có nhu cầu dùng đến các khoản kinh phí này.

2.3. Về việc sử dụng vốn vay theo cam kết thực hiện dự án của nhà đầu tư

Qua xác minh và làm việc với các cơ quan liên quan cho thấy, có 08 dự án (07 dự án chăn nuôi, 01 dự án trồng rừng) trong nội dung Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng (theo Mẫu số 01/HTLS) nêu rõ cam kết của Nhà đầu tư: “*Xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, đúng dự án vay được hỗ trợ; cam kết hoàn trả lại ngay số tiền đã được hỗ trợ lãi suất cho nhà nước nếu sử dụng tiền vay không đúng mục đích của đối tượng hỗ trợ ghi trong lãi suất*”. Tuy nhiên, thực tế quy mô dự án có nhiều thay đổi không như đề xuất ban đầu hoặc trong quá trình triển khai có rủi ro và không hiệu quả đã dừng thực hiện, nhưng chưa được xử lý đối với khoản ngân sách Nhà nước đã hỗ trợ. Tổng số tiền đã được giải ngân của 08 dự án là **3.350.000.000** đồng, số tiền sử dụng không đúng mục đích (trong thời điểm thanh tra) là **1.423.000.000** đồng, số tiền ngân sách Nhà nước hỗ trợ lãi suất (tính trong thời điểm thanh tra) là **78.838.959** đồng (có biểu chi tiết kèm theo). Có 03 dự án đã thực hiện tất toán trong năm 2023, đối với 05 dự án còn lại, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện đã chủ động rà soát và dừng cho vay theo Nghị quyết số 08,15, chuyển sang hình thức vay thương mại với lãi suất vay theo quy định. Nhưng mới thu hồi được số lãi do Ngân sách Nhà nước hỗ trợ với số tiền là 39.483.068 đồng/78.838.859 đồng.

2.4. Về đối tượng và điều kiện được hưởng hỗ trợ lãi suất

Theo Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 08 về nguyên tắc áp dụng, được sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 15 quy định: “*dự án đầu tư được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư là các dự án có đủ điều kiện theo quy định, thuộc danh mục dự*

án khuyến khích đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn tại phụ lục kèm theo Nghị quyết này.”

Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND về danh mục dự án khuyến khích đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn có quy định:

“I. Danh mục dự án đặc biệt ưu đãi đầu tư:

Danh mục dự án đầu tư vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh (bao gồm cả nuôi, trồng và chế biến):

.....

3. Nhóm sản phẩm nông nghiệp: Na, rau, ớt, khoai lang, đỗ tương, lạc, ngô, thạch đen, hồng (Vành khuyên, Bảo lâm), cây có múi (bưởi, cam, quýt).”

- Danh mục dự án ưu đãi đầu tư:

1. Nuôi trồng, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, chế biến lâm sản ngoài gỗ (Ngoài danh mục tại Mục I).

...”

Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 08 về điều kiện được thụ hưởng chính sách quy định:

“2. Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng và các quy định khác có liên quan và các quy định tại Nghị quyết này.”

Như vậy, các dự án **Chăm sóc cây ăn quả** (na, bưởi, cam...) để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và dự án **Chăm sóc rừng trồng** không có trong danh mục theo Phụ lục nên không thuộc đối tượng quy định được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 08,15.

Qua kiểm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ và kiểm tra thực tế đối với một số dự án được thụ hưởng nhận thấy, có 08 dự án với tổng diện tích là 67,19ha (05 dự án trồng rừng diện tích 60,89ha; 03 dự án trồng cây ăn quả diện tích 6,3ha) tại thời điểm kiểm tra điều kiện hỗ trợ lãi suất đã có cây trồng trên đất với tổng diện tích 48,39ha (có Biên bản kiểm tra), khối lượng công việc còn lại tại thời điểm đề nghị hỗ trợ, chỉ phát sinh chi phí chăm sóc cây trồng, do đó không thuộc đối tượng được hưởng bởi Nghị quyết 08, tuy nhiên hồ sơ đề nghị vay vốn của Chủ đầu tư vẫn được chấp thuận. Còn lại 18,8ha trồng mới đủ điều kiện được hưởng theo Nghị quyết 08. Tổng số tiền của 08 dự án được vay là **4.250.000.000** đồng, số tiền chênh lệch so với thực tế được vay là **3.053.344.339** đồng, số lãi suất ngân sách Nhà nước đã hỗ trợ cho phần chênh lệch là **329.162.771** đồng, số tiền này cần được thu hồi nộp ngân sách Nhà nước (*có biểu chi tiết kèm theo*).

2.5. Về hồ sơ pháp lý, hồ sơ vay vốn của các dự án

Theo quy định tại Chương II Hướng dẫn liên ngành số 609/HDLN-SKHĐT-STC-SCT-SNN&PTNT-SKHCN-CNNHNN ngày 27/4/2020, được sửa đổi, bổ sung tại Hướng dẫn liên ngành số 1678/HDLN-SKHĐT-STC-SCT-SNNPTNT-

SKHCN-CNNHNN ngày 29/9/2021; Hướng dẫn liên ngành số 1859/HDLN-SKHĐT-STC-SCT-SNNPTNT-SKHCN-CNNHNN ngày 9/9/2022 về quy trình thực hiện hồ sơ hỗ trợ lãi suất tín dụng, có nội dung:

"...- UBND cấp huyện kiểm tra các nội dung: (i) Nhà đầu tư có dự án đầu tư trong danh mục dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc trong danh mục dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư theo quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết 15/2021/NQ-HĐND; (ii) Kiểm tra thực tế dự án, xác nhận địa điểm, hiện trạng dự án; (iii) Dự án đề nghị được hỗ trợ là dự án chưa được hỗ trợ lãi suất từ các chính sách khác (Biên bản kiểm tra - Mẫu số 02/HTLS)..."

Theo đó, UBND huyện (Hội đồng nghiệm thu cấp huyện) phải thực hiện kiểm tra thực tế dự án, xác nhận địa điểm, hiện trạng dự án. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy, các dự án có lập biên bản kiểm tra nhưng một số dự án nội dung biên bản kiểm tra không thể hiện chính xác về thực tế dự án, hiện trạng dự án và sự phù hợp với các quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, để đáp ứng các tiêu chí đối tượng, điều kiện được thụ hưởng Nghị quyết 08.

Kiểm tra thực tế đối với một số dự án được thụ hưởng nhận thấy: có 12 dự án trồng rừng với diện tích 121ha (08 dự án đã tắt toán) lập hồ sơ vay vốn không sát với thực tế thực hiện dự án, diện tích thực tế để triển khai dự án nhỏ hơn diện tích mà nhà đầu tư đã nêu trong dự án đề xuất (54,15ha), dẫn đến số tiền được giải ngân không sát với thực tế nhu cầu sử dụng của nhà đầu tư. Tổng số tiền 12 dự án được vay là **5.290.000.000** đồng, số tiền chênh lệch so với thực tế được vay là **2.775.494.044** đồng, số lãi suất ngân sách Nhà nước đã hỗ trợ cho phần chênh lệch là **223.246.473** đồng, số tiền này cần được thu hồi nộp ngân sách Nhà nước (có biểu chi tiết kèm theo).

2.6. Về quy trình, thời gian thực hiện thẩm định hỗ trợ lãi suất

Theo quy định, trong 15 ngày kể từ ngày nhận được giấy đề nghị hỗ trợ, UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện cho vay. Qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy đa số các hồ sơ thể hiện không đảm bảo thời gian (có 115 hồ sơ, trong đó xác nhận quá thời gian lâu nhất là 129 ngày). Việc không đảm bảo thời gian chủ yếu do nguyên nhân khách quan như: số lượng dự án tiếp nhận nhiều, địa bàn thực hiện dự án rộng, giao thông có nơi không thuận lợi, thành viên Hội đồng thẩm định cấp huyện chủ yếu là các cán bộ kiêm nhiệm phải thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nên việc sắp xếp thời gian đi kiểm tra, xác minh thực tế còn gặp nhiều khó khăn; do yêu cầu dự án phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng và các quy định khác có liên quan nên cần được kiểm tra, xem xét đầy đủ, do đó ảnh hưởng đến thời gian thẩm định, xác nhận của UBND huyện.

2.7. Về thanh toán, quyết toán khoản hỗ trợ lãi suất

Việc thanh toán, quyết toán khoản hỗ trợ lãi suất của các dự án cơ bản được thực hiện theo quy định của Hướng dẫn liên ngành số 609/HDLN-SKHĐT-STC-SCT-SNN&PTNT-SKHCN-CNNHNN ngày 27/4/2020, được sửa đổi, bổ sung tại Hướng dẫn liên ngành số 1678/HDLN-SKHĐT-STC-SCT-SNNPTNT-SKHCN-

CNNHNN ngày 29/9/2021; Hướng dẫn liên ngành số 1859/HDLN-SKHĐT-STC-SCT-SNNPTNT-SKHCN-CNNHNN ngày 09/9/2022. UBND huyện đã chủ động chỉ đạo phòng Tài chính – Kế hoạch huyện thường xuyên theo dõi, kịp thời tổng hợp kinh phí và thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất tín dụng; đồng thời thực hiện quyết toán, tổng hợp nguồn vốn hỗ trợ vào quyết toán ngân sách huyện để báo cáo theo quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án của nhà đầu tư

UBND huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo Hội đồng nghiệm thu cấp huyện kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các dự án, sử dụng vốn vay của nhà đầu tư. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Hội đồng nghiệm thu cấp huyện đã tổng hợp và báo cáo, đề xuất với UBND huyện xem xét, xử lý đối với những dự án chưa đảm bảo theo quy định. Hiện nay, UBND huyện đang chỉ đạo các cơ quan liên quan tham mưu, xử lý.

III. KẾT LUẬN, YÊU CẦU

1. Kết luận

Việc tổ chức, thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 trên địa bàn huyện đã được UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, còn một số nội dung chưa đảm bảo, cụ thể như sau:

1.1. Một số dự án được thụ hưởng, nhà đầu tư sử dụng vốn không đúng mục đích, không đúng đối tượng được thụ hưởng chính sách, một số dự án không đảm bảo về hồ sơ pháp lý, hồ sơ vay vốn, dẫn đến việc ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất cho các dự án chưa đảm bảo theo quy định, tổng số tiền lãi suất đã hỗ trợ chưa đúng quy định với số tiền **631.248.203** đồng cần thu hồi nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

1.2. Có 08 dự án (05 trồng rừng, 03 trồng cây ăn quả) là các dự án chăm sóc (04 dự án chăm sóc toàn bộ, 04 dự án chăm sóc 1 phần), không thuộc đối tượng được thụ hưởng chính sách, số tiền chênh lệch so với thực tế được vay là **3.053.344.339** đồng. Cần phải thực hiện xử lý, điều chỉnh đối với khoản vay này.

1.3. Có 12 dự án không đảm bảo về hồ sơ pháp lý, hồ sơ vay vốn nhưng chưa được xử lý đối với khoản vay chênh lệch, số tiền chênh lệch là **2.775.494.044** đồng. Cần phải thực hiện xử lý, điều chỉnh đối với các khoản vay này.

2. Yêu cầu

2.1. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Hữu Lũng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Thu hồi số tiền lãi suất được ngân sách Nhà nước hỗ trợ chưa đúng quy định là **631.248.203** đồng và nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Kiểm tra, xử lý đối với số tiền chênh lệch so với thực tế được vay của 08 dự án chăm sóc (04 dự án chăm sóc toàn bộ, 04 dự án chăm sóc 1 phần) không thuộc đối tượng được thụ hưởng chính sách và 12 dự án dự án không đảm bảo về hồ sơ pháp lý, hồ sơ vay vốn.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát đối với các dự án còn lại (ngoài các dự án phải thu hồi lãi suất), quá trình rà soát phải đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy định. Kiên quyết dừng và thu hồi phần hỗ trợ lãi suất đối với trường hợp không thực hiện đúng theo quy mô đầu tư ban đầu hoặc vay vốn ngoài nhu cầu của dự án tại thời điểm xét hỗ trợ lãi suất. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án của các đối tượng đã được hưởng hỗ trợ lãi suất để đảm bảo phát huy hiệu quả chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 08,15 của HĐND tỉnh.

2.2. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Hữu Lũng và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc các nội dung theo Hướng dẫn liên ngành số 2999/HDLN-HTNN ngày 13/11/2023 của liên ngành Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính - Sở Công thương - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Tài nguyên và Môi trường - Sở Xây dựng - Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025 và các văn bản khác có liên quan

2.3. Các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 08, 15 tổ chức họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với tập thể và các cá nhân có liên quan trong việc tham mưu thực hiện Nghị quyết số 08,15 của HĐND tỉnh còn để xảy ra những hạn chế như đã nêu trong Kết luận. Có thông báo kết quả thực hiện gửi Thanh tra huyện trước ngày **15/01/2024**.

IV. KIẾN NGHỊ

Từ Kết luận thanh tra nêu trên, đề nghị Chủ tịch UBND huyện có văn bản kiến nghị với HĐND tỉnh, các sở, ngành liên quan có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc xử lý, giải quyết đối với các trường hợp vốn vay nhưng không sử dụng đúng mục đích, mục tiêu, đối tượng, dự án đề xuất./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng: TC-KH; TN&MT; Tư pháp; NN&PTNT; KT&HT;
- Agribank chi nhánh Hữu Lũng;
- Lưu: HS, TTr.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Thị Thanh Hương